

Thanh Thủy, ngày 11 tháng 11 năm 2022

Số: 106 /2022/ QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H - sinh năm 1996

ĐKNKTT: Khu 10, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Trần Văn Q - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 10, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q có 02 con chung là cháu Trần Minh N - sinh ngày 28/9/2015 và cháu Trần Minh Q - sinh ngày 14/01/2018. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng chị H. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cả hai con chung là cháu Trần Minh N - sinh ngày 28/9/2015 và cháu Trần Minh Q - sinh ngày 14/01/2018 cho chị H tiếp tục trực

tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N và cháu Q thành niên. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay, công sức: Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006060 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả cho chị H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đồng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đ
- Lu HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Hồng

